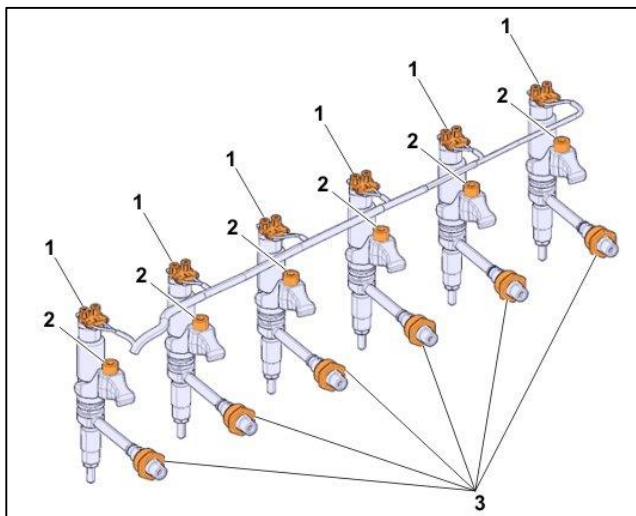




Hệ thống nhiên liệu

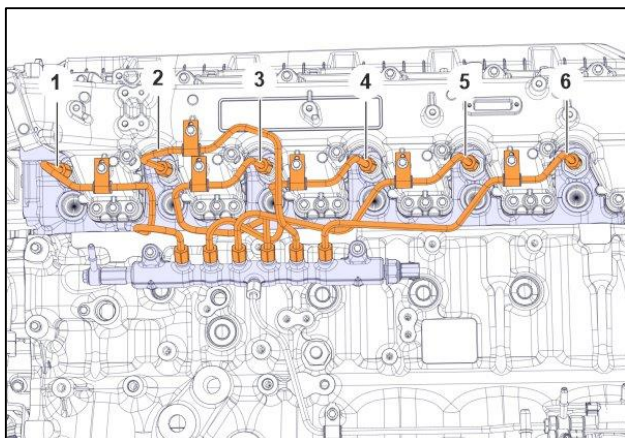
Kim phun

Kim phun, lực siết



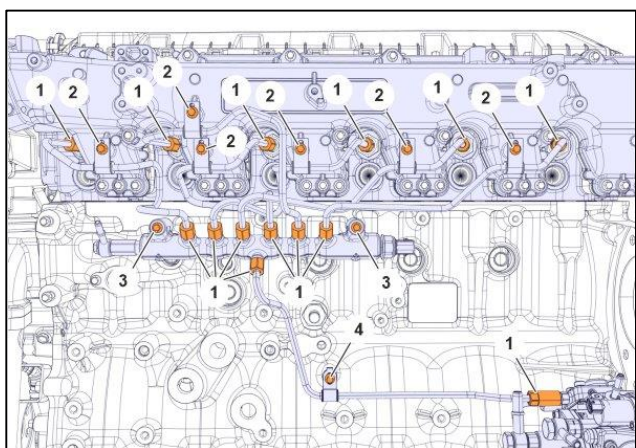
1. Kim phun, đầu kết nối, đai ốc		2.2 ±0.2 Nm
2. Chạc kim phun, vít	1. Lực siết trước	2 ±1 Nm
	2. Lực siết cuối	57 ±5 Nm
3. Kim phun, đường ống áp suất, ống bọc		75 ±5 Nm

Ống áp suất cao và ống phân phối áp suất



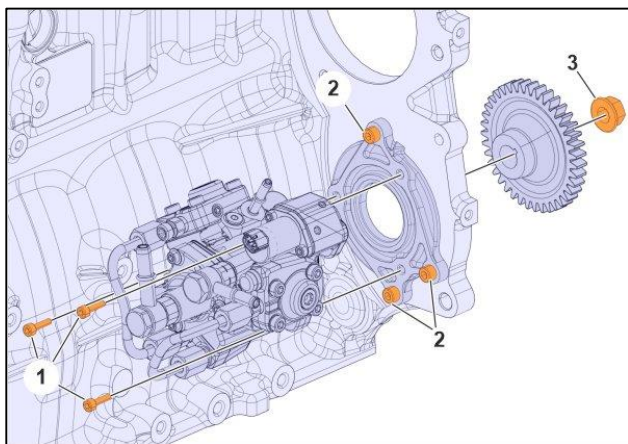
Các con số trên đường ống tương ứng với số lượng xi-lanh.

Ống áp suất cao và ống phân phối áp suất, lực siết

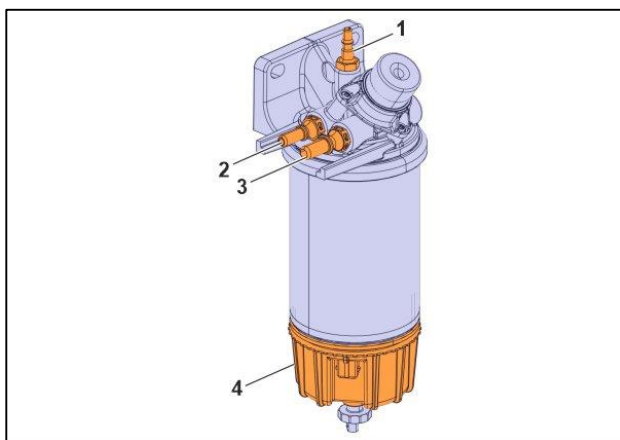




1. Đường ống áp suất, đai ốc	44 ±4 Nm
2. Đường ống áp suất, kẹp giữ, vít	10 ±1.5 Nm
3. Ống common rail, vít	24 ±4 Nm
4. Đường ống áp suất, giá đỡ, vít	24 ±4 Nm

Bơm nhiên liệu**Bơm nhiên liệu, lực siết**

1. Bơm nhiên liệu, vít	24 ± 4 Nm
2. Bộ đỡ bơm nhiên liệu, vít	24 ± 4 Nm
3. Bơm nhiên liệu, bánh răng, đai ốc	58.8 – 68.6 Nm

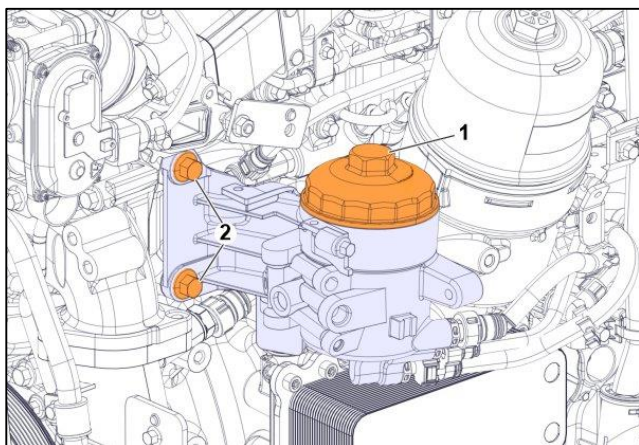
Bộ lọc sơ cấp**Bộ lọc sơ cấp, lực siết**

1. Bộ lọc sơ cấp, co nối	3.5 ±0.5 Nm
2. Bộ lọc sơ cấp (đường ra nhiên liệu), co nối	6 ±1 Nm
3. Bộ lọc sơ cấp (đường vào nhiên liệu), co nối	9 ±1 Nm
4. Bộ lọc sơ cấp, chén	18 – 22 Nm



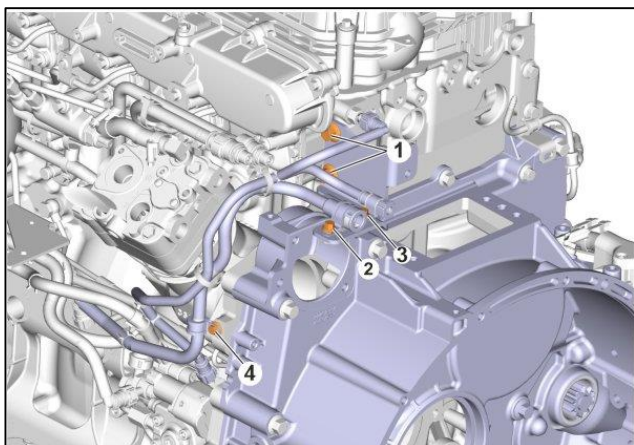
Bộ lọc nhiên liệu

Bộ lọc nhiên liệu, lực siết



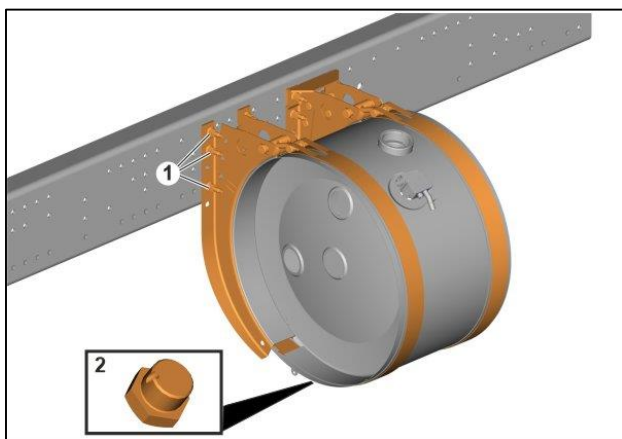
1. Bộ lọc nhiên liệu, nắp	25 Nm
2. Bộ lọc nhiên liệu, giá đỡ, vít	105 ±20 Nm

Đường ống nhiên liệu



1. Nắp máy, giá đỡ, vít	85 ±15 Nm
2. Đường ống nhiên liệu (bộ lọc sơ cấp đến bơm nhiên liệu), kẹp giữ, vít	24 ±4 Nm
3. Đường ống nhiên liệu (hồi về bình), kẹp, vít	24 ±4 Nm

Bình nhiên liệu



1. Bình nhiên liệu, giá đỡ, vít		140 ±25 Nm
2. Bình nhiên liệu, nút xả	1. Bình nhiên liệu (tròn)	80 ±10 Nm
	2. Bình nhiên liệu (bán chữ nhật)	50 ±10 Nm